

Chứng khoán Việt Nam

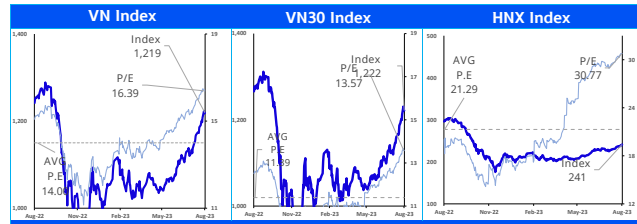
Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thanh khoản sụt giảm "

- ▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thanh khoản giảm mạnh, hai chỉ số chính tăng điểm cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư.
- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2.87 điểm, tương ứng với 0.24%, đạt 1,220.43 điểm; HNX-Index tăng 1.96 điểm (+0.82%), đạt 241.31 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 19.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 941 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 152 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MSB và CTG.
- ▶ BID (+1.87%), CTG (+2.14%), EIB (+6.99%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, MSN (-1.73%), VHM (-1.43%), BCM (-1.39%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.
- ▶ Chế biến Thủy sản và Xây dựng là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VHC và LGC.
- ▶ Góc nhìn kỹ thuật: Xu hướng thị trường trung hạn vẫn là xu hướng tăng, khi các đường hỗ trợ vẫn chưa vi phạm, tuy nhiên áp lực điều chỉnh ngắn hạn là cao khi chỉ báo STOCH RSI cắt xuống đường tín hiệu và đã vào vùng dưới 80 thể hiện động lượng tăng có dấu hiệu chậm lại. Ngưỡng hỗ trợ tham chiếu cho thị trường là vùng 1180 của MA 20 và 1280 là kháng cự tiếp theo.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,219	0.1	8.8	-1.8	16.4	1.9	4,854,155
VN30 Index	1,222	0.0	8.8	-3.5	13.6	1.8	3,472,127
VN Midcap	1,652	0.9	12.0	-1.9	14.5	1.5	891,124
VN Smallcap	1,407	0.6	6.1	-7.4	21.9	1.1	261,400
HNX Index	241	0.8	6.2	-18.4	30.8	1.3	278,571
UpCom	91	0.8	5.7	0.9	13.4	1.8	1,084,187

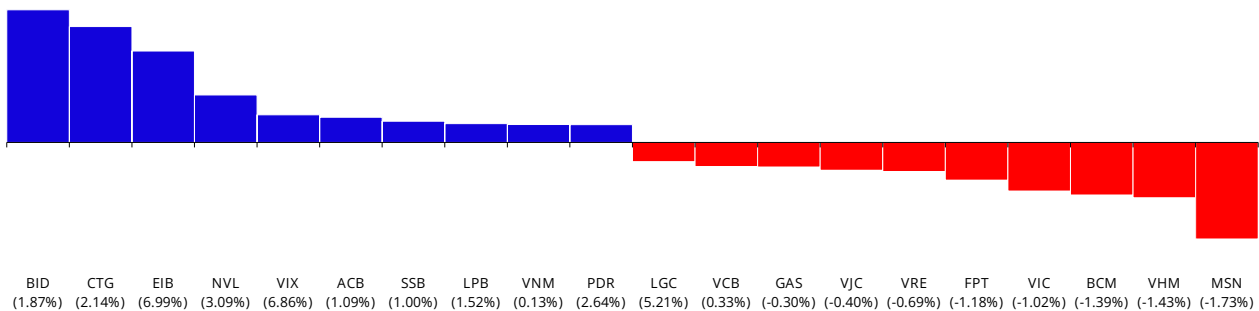
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	17.5	24.7	0.9	20.3	3.0	104,611
Bảo hiểm	0.6	7.5	5.3	-15.9	19.0	1.7	47,884
Bất động sản	-0.2	12.5	20.0	-19.1	16.6	1.8	897,412
CNTT	-0.9	11.2	25.4	11.1	20.3	3.9	120,891
Dầu khí	0.2	8.8	42.7	8.7	45.8	2.7	66,428
Dịch vụ tài chính	1.4	13.4	69.4	15.0	27.0	1.7	159,017
Tiền ích	-0.2	6.5	8.3	-3.1	12.2	2.2	328,406
Du lịch và Giải trí	-1.6	0.6	-7.5	-21.6	n.a	9.1	94,204
Hàng & DV CN	-0.4	3.4	18.7	1.6	12.9	1.7	135,527
Hàng CN & Gia dụng	0.0	5.5	2.9	-7.0	11.3	1.9	53,340
Hóa chất	0.1	13.6	35.0	-12.1	8.2	1.6	176,761
Ngân hàng	0.5	8.2	26.3	14.4	9.3	1.8	1,841,049
Ô tô và phụ tùng	0.3	2.9	16.5	-9.1	12.6	1.0	20,886
Tài nguyên Cơ bản	0.1	5.7	49.2	11.6	27.6	1.5	208,929
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.2	7.9	-0.3	-11.8	22.0	3.2	495,750
Truyền thông	-2.2	-5.3	39.3	-28.3	16.8	0.9	1,227
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	9.5	49.0	-2.5	24.7	1.4	116,689
Y tế	0.2	-1.7	24.3	14.8	15.5	2.3	37,879

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.1	1.3	-0.7	0.2	-1.3
USD/JPY	143	-0.5	1.7	-1.4	4.5	8.8
USD/CNY	7	0.1	0.6	-0.9	3.9	4.1
KRW/USD	1,298	1.1	1.9	-0.7	-3.2	2.6
EUR/USD	1	-0.1	0.9	-0.7	0.1	-2.6
USD/VND	23,738	0.2	0.3	0.3	1.2	0.4
Dầu thô	82	0.6	3.9	15.9	14.3	2.0
Xăng	237	-17.5	-18.5	-10.0	-2.7	-3.6
Khí đốt	3	0.1	-3.8	-8.4	15.8	-42.7
Than	134	-0.3	0.0	4.6	-28.6	-66.8
Vàng	1,949	0.2	-1.2	1.4	-3.4	6.8
Thép cuộn	4,058	-0.1	1.0	4.5	2.3	-2.1

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Võ Thị Thùy Trang
 (84-28) 6299 - 8025
 trang.vo@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Dương Phương
 (84-28) 6299 - 9004
 phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1)**HSG - Tài nguyên Cơ bản:** Nhóm Dragon Capital mua thêm gần 7 triệu cổ phiếu HSG tại vùng đỉnh 14 tháng.

2)**AFX - Bán lẻ:** Nông sản Thực phẩm An Giang lãi lao dốc 70% xuống hơn 5 tỷ đồng trong quý II/2023. Mảng kinh doanh chính của AFX là gạo và chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

3)**EIB - Ngân hàng:** Kể từ 2-8, EIB sẽ có một Phó Tổng giám đốc thường trực, đó là ông Nguyễn Hoàng Hải, nguyên Tổng giám đốc Công ty Tài chính cổ phần Điện lực (EVN Finance).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - SHB

SHB - Ngân hàng: SHB đã thoái xong 50% vốn tại SHBFinance, thu về khoản lãi lớn. Báo cáo tài chính quý 2 của SHB cũng không còn ghi nhận SHBFinance là công ty con và đã thực hiện các bút toán điều chỉnh giảm tài sản và nguồn vốn liên quan đến việc thoái vốn tại công ty tài chính này.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/1/2023	8/2/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	-4.7	5,063	3,465	3,637	
2	Công nghệ Thông tin	-10.4	159	132	147	
3	Xây dựng và Vật liệu	-12.9	2,461	1,630	1,872	
4	Bảo hiểm	-15.2	90	69	81	
5	Du lịch và Giải trí	-15.6	155	126	150	
6	Thực phẩm và đồ uống	-16.4	1,835	1,386	1,658	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-18.3	1,425	811	993	
8	Dịch vụ tài chính	-20.0	2,636	2,030	2,538	
9	Dầu khí	-21.4	293	196	249	
10	Bán lẻ	-23.1	653	495	644	
11	Bất động sản	-23.8	5,894	4,330	5,682	
12	Ô tô và phụ tùng	-26.2	231	160	216	
13	Hóa chất	-28.9	1,332	682	960	
14	Tài nguyên Cơ bản	-33.1	1,715	1,072	1,602	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-33.7	384	227	343	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-39.3	354	152	250	
17	Y tế	-42.0	60	24	42	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	58,300	-1.0	14.3	8.4	124	688.5	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	22,950	7.0	13.9	-1.5	121	426.7	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	31,050	2.1	4.2	13.9	94	399.4	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	21,700	4.8	8.0	68.2	37	381.6	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	9,100	2.2	5.3	-0.7	42	220.0	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	16,750	1.5	2.4	27.9	48	164.7	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	63,300	-5.4	-13.0	92.4	37	172.4	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	23,100	1.1	3.6	21.3	19	285.4	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,700	0.2	-0.5	30.7	45	115.0	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	4,400	6.8	8.9	5.8	111	59.4	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	12,650	0.8	0.4	50.0	10	243.9	
BID	BIDV	Ngân hàng	49,100	1.9	3.7	27.2	19	115.1	
MHC	CTCP MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7,250	6.9	26.1	85.9	1,828	18.0	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	17,500	5.1	5.7	113.9	168	25.1	
ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	Công nghệ Thông tin	17,500	1.7	17.1	80.4	165	25.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	58,300.0	-1.0	14.3	8.4	10.5	58.30	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	22,950.0	7.0	13.9	-1.5	11.7	22.95	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	10,400.0	6.9	39.8	8.4	24.7	10.40	
ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	Công nghệ Thông tin	17,500.0	1.7	17.1	80.4	10.2	17.30	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	31,050.0	2.1	4.2	13.9	4.4	31.05	
MHC	CTCP MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7,250.0	6.9	26.1	85.9	20.9	7.25	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	17,500.0	5.1	5.7	113.9	6.3	17.45	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	14,750.0	2.1	1.4	55.3	2.0	14.75	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	4,400.0	6.8	8.9	5.8	6.7	4.40	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	25,700.0	-0.4	-2.7	19.5	-1.2	25.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(81.12)	VPB	MSB	475.38		8/2/2023	1,917.7	1,754.1	163.7
(50.36)	MWG	CTG	86.78		8/1/2023	1,684.6	1,963.8	-279.2
(38.24)	HPG	DCM	44.40		7/31/2023	1,512.8	1,417.8	95.0
(37.68)	VIC	NVL	44.35		7/28/2023	1,677.3	1,261.0	416.3
(35.79)	MSN	DXG	31.3		7/27/2023	1,499.9	1,181.6	318.3
(29.78)	EIVFVN30	HSG	24		7/26/2023	1,877.7	1,466.8	410.9
(28.36)	VNM	STB	23		7/25/2023	1,604.7	1,614.7	-10.0
(21.48)	CTD	VND	22		7/24/2023	953.7	1,282.2	-328.5
(21.25)	FUEVFVND	PDR	21		7/21/2023	1,372.7	1,287.8	84.9
(19.41)	SSI	SHB	1		7/20/2023	1,329.8	1,377.0	-47.2
					7/19/2023	1,230.8	1,014.4	216.4
					7/18/2023	1,490.1	1,093.0	397.1
					7/17/2023	1,577.5	1,067.9	509.6
					7/14/2023	895.4	1,203.8	-308.4
					7/13/2023	1,117.8	898.7	219.1
					7/12/2023	1,057.9	1,497.2	-439.4

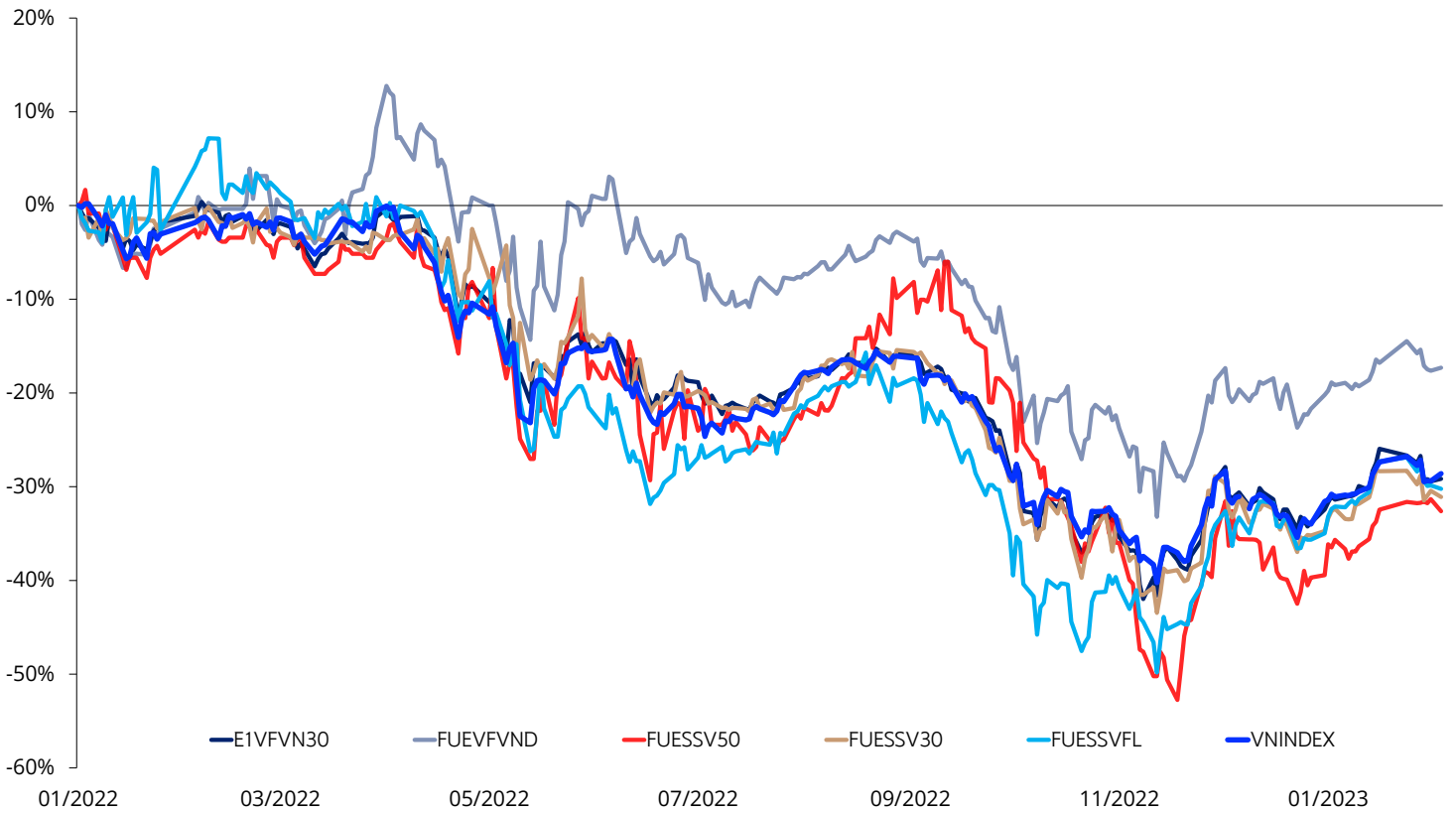
Nguồn: Fiiopro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	20,950	-0.3%	8.3%	20.9%	1,628,500	34.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,130	-0.1%	13.9%	36.2%	8,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,850	0.3%	7.5%	31.4%	309,800	5.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	26,150	-0.6%	8.6%	16.7%	945,400	24.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,890	-0.6%	9.0%	22.7%	145,400	2.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,030	-0.5%	8.1%	20.4%	21,600	0.3	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	14,380	-0.5%	7.9%	20.6%	1,200	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,760	-0.1%	9.1%	21.3%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,040	-0.6%	7.8%	20.9%	49,400	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,220	-0.7%	11.2%	26.2%	28,800	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,770	0.1%	7.4%	27.9%	54,000	0.6	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,950	-1.6%	10.1%	n.a	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,990	0.0%	-0.1%	n.a	500	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	379.0	2.7	-25.2	-1.6	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.6	0.0	0.0	5.6	47.1	1.0	1.69	1.7	12.5	48.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	179.9	-1.9	-1.8	8.3	36.0	0.8	1.45	1.4	8.8	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	894.7	-2.9	-10.9	-1.0	30.9	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-2.5	28.7	0.9	1.86	1.6	11.6	44.0
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.0	0.2	0.4	-2.5	33.4	0.9	1.92	1.8	12.5	62.9
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.2	-3.6	25.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-4.6	23.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	13.6	10.5	10.2	-2.7	33.9	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.5	0.4	0.4	n.a	34.5	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	3.0	8.3	n.a	n.a	1.1	1.70	1.4	8.6	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	4.7	4.8	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	3.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.